



**Chương 7**  
**Khu vực thương mại tự**  
**do ASEAN và Tổ chức**  
**thương mại thế giới**

**Phần 2. ASEAN**

*ThS. Vũ Thanh Hương*  
*Khoa Kinh tế và Kinh doanh quốc tế*  
*Trường Đại học Kinh tế - ĐHQGHN*

---

---

---

---

---

---

---

---

**Nội dung chính**

Giới thiệu chung về ASEAN

Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC)

Sự tham gia của Việt Nam vào Cộng đồng kinh tế ASEAN

Thương mại và đầu tư của Việt Nam với các nước ASEAN

2

---

---

---

---

---

---

---

---



**Lịch sử hình thành và phát triển**

- Nhu cầu hợp tác: luôn được đặt ra tại các thời điểm lịch sử
- 8/8/1967:
  - 5 quốc gia Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore và Thái Lan họp ở Bangkok và ký kết Bản tuyên bố Bangkok => đánh dấu sự ra đời của ASEAN.
- 8/1/1984: Brunei
- 28/7/1995: Việt Nam
- 23/7/1997: Lào and Myanmar
- 30/4/1999: Campuchia

=> 10 thành viên

- Cơ chế đối thoại quốc tế: ASEAN+6, Nga, Canada, EU, Mỹ
- Trụ sở: Jakarta, Indonesia
- ASEAN motto: Một tầm nhìn, Một bản sắc, Một Cộng đồng

---

---

---

---

---

---

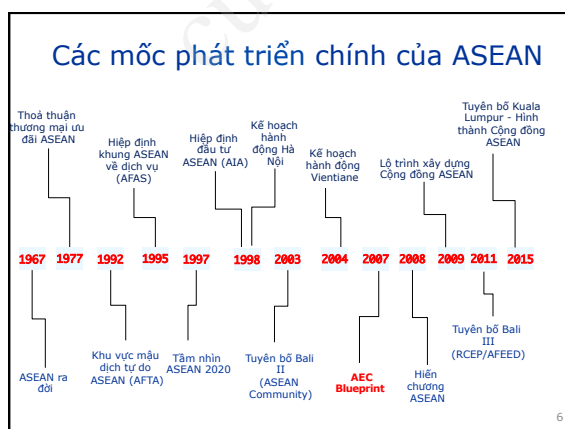
---

---



**ASEAN: Các giai đoạn phát triển**

- 49 năm
- 10 năm đầu tiên (1967-1976): thành lập, đoàn kết, các đối tác đối thoại
- Trong 20 năm tiếp theo (1977-1997): mở rộng - Brunei (1984); Việt Nam (1995); Lào và Myanmar (1997); và Campuchia (1999)
- 10 năm tiếp theo (1998-2007): tầm nhìn, chính thức hóa và thúc đẩy hội nhập
- 8 năm tiếp theo (2008-2015): xây dựng Cộng đồng ASEAN
- Các năm tiếp theo: Phát triển Cộng đồng ASEAN



### Các mốc phát triển chính của ASEAN (tiếp)

- 1976: Tuyên bố Bali I - chính thức thông qua hợp tác chính trị là một phần của hoạt động thường xuyên ASEAN
- 1992: Khu vực Thương mại tự do ASEAN
- 1997-1998: khủng hoảng kinh tế - tăng tốc các sáng kiến hội nhập kinh tế - Tầm nhìn ASEAN 2020
- 2003: ASEAN hoàn tất Hiệp định CEPT / AFTA và bước vào hội nhập toàn diện với việc thiết lập Cộng đồng ASEAN (AC)
- 2006/07: sự tăng tốc của Cộng đồng ASEAN đến năm 2015
- 2007: soạn thảo Hiến chương ASEAN và AEC Blueprint
- 2008: phê chuẩn Hiến chương ASEAN
- 2009: Blueprints của Cộng đồng Chính trị ASEAN và Cộng đồng Văn hóa-Xã hội ASEAN

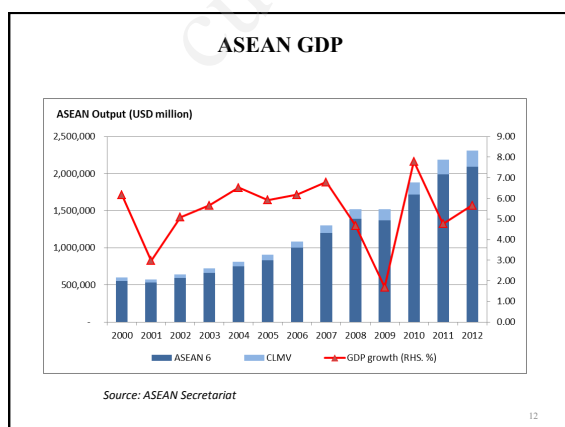
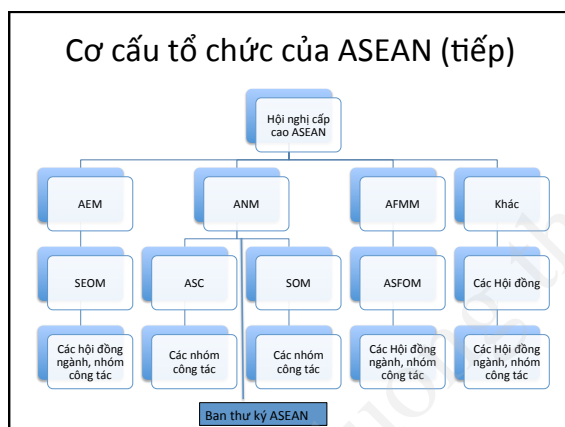
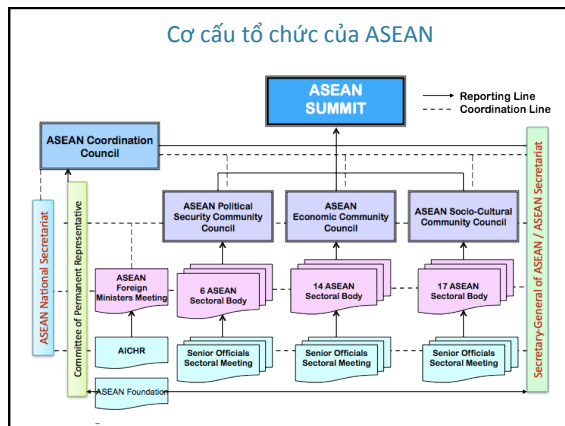


### Hiến chương ASEAN

- Phê chuẩn bởi 10 quốc gia thành viên ASEAN
- Có hiệu lực: ngày 15/12/2008, Jakarta
- Hiến pháp đầu tiên của ASEAN có tính ràng buộc về pháp lý
- Làm rõ các mục tiêu và nguyên tắc chung
- Xác định cơ cấu, cơ chế, hoạt động

### Mục tiêu

- Mục tiêu của ASEAN
  - Mục tiêu chung: xây dựng ASEAN thành một khu vực hoà bình, ổn định và phát triển thịnh vượng
- Các mục tiêu cụ thể chủ yếu: 7
  - Thúc đẩy **tăng trưởng kinh tế, tiến bộ xã hội và phát triển văn hoá**
  - Đảm bảo **ổn định chính trị và phát triển kinh tế** trong khu vực, chống lại các thể lực thù địch bên ngoài.
  - Thúc đẩy **hợp tác năng động và hỗ trợ lẫn nhau** vì mục tiêu chung về kinh tế, xã hội, văn hoá, kỹ thuật, khoa học...
  - **Hỗ trợ lẫn nhau trên cơ sở đào tạo, nghiên cứu** trong lĩnh vực giáo dục, kỹ thuật và hành chính.
  - Hợp tác hiệu quả trong **việc sử dụng các nguồn lực, mở rộng thương mại, cải thiện giao thông và cơ sở hạ tầng thông tin liên lạc**
  - Thúc đẩy **nghiên cứu về Đông Nam Á**
  - Duy trì mối quan hệ chặt chẽ và cùng có lợi với **các tổ chức quốc tế và khu vực** có chung mục tiêu.



## GDP của các nước ASEAN

GDP của các nước ASEAN, giá hiện hành (danh nghĩa), triệu USD  
as of 31 January 2014

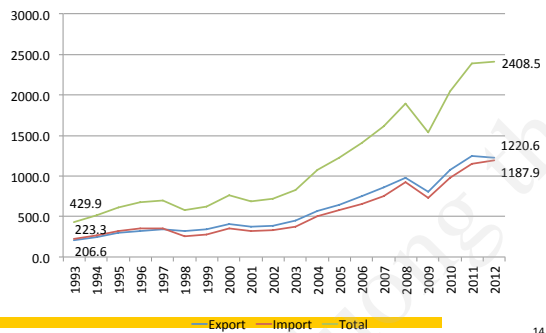
Country	2008	2009	2010	2011	2012
Brunei Darussalam	14,482.9	10,815.4	12,401.9	16,691.4	16,969.7
Cambodia	11,073.4	10,353.7	11,229.3	12,803.9	14,400.8
Indonesia	513,032.3	546,527.0	710,068.3	846,317.2	878,223.4
Lao PDR	5,290.9	5,594.9	6,852.5	8,060.6	9,083.1
Malaysia	231,382.0	202,627.4	243,429.0	289,230.1	305,154.4
Myanmar	25,435.2	31,830.8	42,228.1	52,465.7	52,524.9
Philippines	173,427.2	168,643.9	199,975.9	224,107.8	250,542.7
Singapore	190,858.9	189,333.6	232,075.1	265,651.5	276,609.5
Thailand	272,945.8	264,040.9	319,276.5	345,825.5	366,126.6
Viet Nam	90,942.1	97,078.3	106,530.9	123,345.0	141,669.1
<b>ASEAN</b>	<b>1,628,870.8</b>	<b>1,526,845.8</b>	<b>1,884,067.6</b>	<b>2,184,498.6</b>	<b>2,311,304.3</b>

Source: ASEAN / 2013

13

## Thương mại của ASEAN

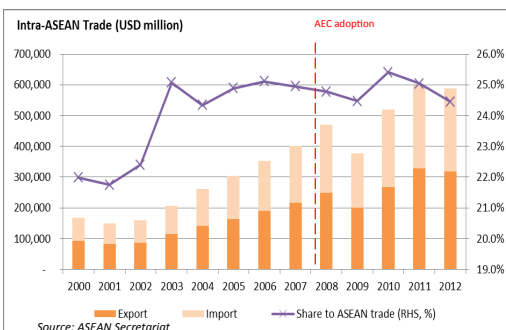
Xu hướng thương mại trong ASEAN (tỷ USD)



14

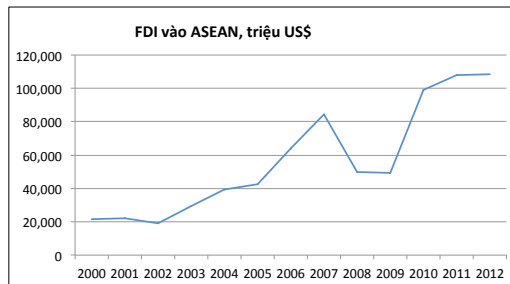
## Thương mại của ASEAN (tiếp)

Thương mại nội khối ASEAN



Source: ASEAN Secretariat

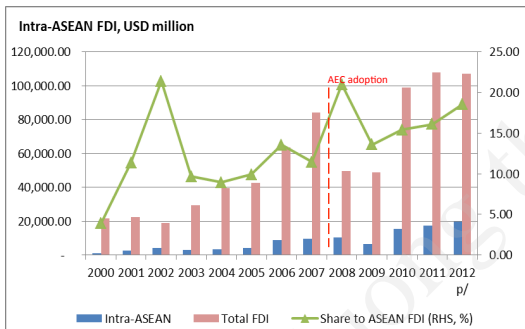
## FDI vào ASEAN



16

## FDI vào ASEAN

### Đầu tư nội khối ASEAN



## Nội dung chính

### Giới thiệu chung về ASEAN

Cộng đồng kinh tế ASEAN  
(AEC – ASEAN Economic Community)

Sự tham gia của Việt Nam vào Cộng đồng kinh tế ASEAN

Thương mại và đầu tư của Việt Nam với các nước ASEAN

18

### Khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA)

- Tự do hoá thương mại trong ASEAN là một quá trình dài, bắt nguồn chính thức từ AFTA năm 1992.
  - Sáng kiến của Thái Lan
  - Ký kết vào tháng 1/1992 tại Hội nghị thượng đỉnh lần thứ tư tại Singapore
  - AFTA: thực hiện thông qua ký kết CEPT (Chương trình ưu đãi thuế quan có hiệu lực chung)
- AFTA: bản chất là một hiệp định thương mại tự do (FTA) giữa các nước ASEAN
- Mục tiêu CEPT/AFTA
  - Thực hiện tiến trình cắt giảm dần thuế quan xuống 0-5% trong vòng 10 năm (trước đó là 15 năm)
  - Loại bỏ dần các hàng rào phi thuế quan đối với đa phần các nhóm hàng
  - Hợp tác trong lĩnh vực hải quan

---

---

---

---

---

---

---

---

### Khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA)

- Cắt giảm thuế: Các danh mục cắt giảm thuế thực hiện CEPT
  - Danh mục cắt giảm thuế ngay (IL – Inclusion List)
  - Danh mục loại trừ tạm thời (TEP – Temporarily Excluded List)
  - Danh mục nhạy cảm (SL – Sensitive List)
  - Danh mục loại trừ hoàn toàn (GEL – General Excluded List)

---

---

---

---

---

---

---

---

### Khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA)

- Cắt giảm hàng rào phi thuế quan
  - Các hạn chế về số lượng (như hạn ngạch, giấy phép,...), các khoản phụ thu, các quy định về tiêu chuẩn chất lượng, các hạn chế về số lượng... phải loại bỏ ngay
    - Những mặt hàng đã đưa vào IL phải bỏ các hạn chế về số lượng.
    - Các hàng rào phi thuế khác: xoá bỏ dần dần trong vòng 5 năm sau khi sản phẩm được hưởng ưu đãi;
- Tiến tới thống nhất các tiêu chuẩn chất lượng, công khai chính sách và thừa nhận các chứng nhận chất lượng của nhau;
- Trong trường hợp khẩn cấp, có thể áp dụng các biện pháp phòng ngừa.
- Thời hạn loại bỏ các biện pháp kỹ thuật ảnh hưởng tới thương mại là hết năm 2003.
- Tiến triển trong cắt bỏ hàng rào phi thuế quan rất chậm

---

---

---

---

---

---

---

---

### Khu vực mậu dịch tự do ASEAN (AFTA)

- Hợp tác trong lĩnh vực Hải quan
  - Thống nhất Biểu thuế quan
  - Thống nhất hệ thống tính giá Hải quan
  - Xây dựng hệ thống luồng xanh hải quan
  - Hải hoá hoá thủ tục Hải quan: mẫu tờ khai chung, thủ tục xuất nhập khẩu chung...

---

---

---

---

---

---

---

---

### Một số Hiệp định khác

- Hiệp định đầu tư ASEAN (AIA – ASEAN Investment Agreement)
- Hiệp định khung về thương mại dịch vụ ASEAN (AFAS – ASEAN Framework Agreement on Services)

---

---

---

---

---

---

---

---

### Từ CEPT/AFTA đến ATIGA

- Hiệp định CEPT/AFTA đã được nâng cấp lên thành Hiệp định thương mại hàng hoá ASEAN (ATIGA)
  - ATIGA chính thức có hiệu lực từ 17/5/2010
  - Là hiệp định đầu tiên của ASEAN điều chỉnh toàn bộ thương mại hàng hoá nội khối
  - Thay thế CEPT và một số Nghị định thư liên quan đến thương mại hàng hoá trong ASEAN
  - Góp phần thực hiện AEC
  - Xoá bỏ thuế quan đối với các hàng hoá buôn bán trong ASEAN
- AIA được nâng cấp thành ACIA: Hiệp định đầu tư toàn diện ASEAN

---

---

---

---

---

---

---

---



### Sự ra đời của AEC

- Tầm nhìn ASEAN 2020 : định hướng sẽ thành lập Cộng đồng ASEAN (AC)
- Ý tưởng được chính thức hoá thực hiện trong Hội nghị cấp cao ASEAN 9 vào tháng 10/2003 nhằm hình thành AC vào năm 2020 với 3 trụ cột chính
  - AEC: Cộng đồng kinh tế ASEAN
  - APSC: Cộng đồng Chính trị an ninh ASEAN
  - ASCC: Cộng đồng văn hoá xã hội ASEAN
- Đẩy nhanh việc hình thành AC, Hội nghị cấp cao ASEAN 12 tại Cebu, Philippines tháng 1/2007
  - Rút ngắn thời hạn hình thành AC, trong đó có AEC từ năm 2020 xuống 2015.
  - Thông qua Kế hoạch tổng thể xây dựng Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC Blueprint)
- Ký Tuyên bố Kuala Lumpur 2015 và Tầm nhìn ASEAN 2025 vào 22/11/2015 tại HNCC lần 27
  - Chính thức thành lập AC, gồm AEC, vào ngày 31/12/2015

---

---

---

---

---

---

---

---

### Ba trụ cột cộng đồng ASEAN




---

---

---

---

---

---

---

---

### Cộng đồng Kinh tế ASEAN (AEC)

- 
- Xây dựng trên cơ sở các cam kết hiện tại:
    - Hiệp định thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA) 2009
    - Hiệp định khung về thương mại dịch vụ ASEAN (AFAS) 1995
    - Hiệp định đầu tư toàn diện ASEAN (ACIA) 2009
    - Hiệp định di chuyển thể nhân ASEAN (MNP) 2012
    - Các FTA ASEAN+1: Trung Quốc 2004, Hàn Quốc 2006, Nhật Bản 2008, Ấn Độ, Australia, New Zealand 2009
    - Các nỗ lực hợp tác khác

---

---

---

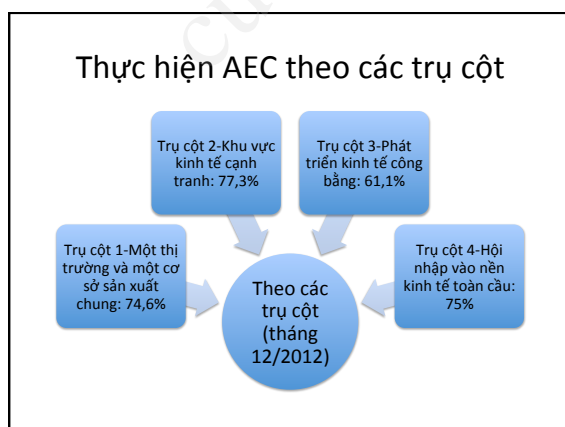
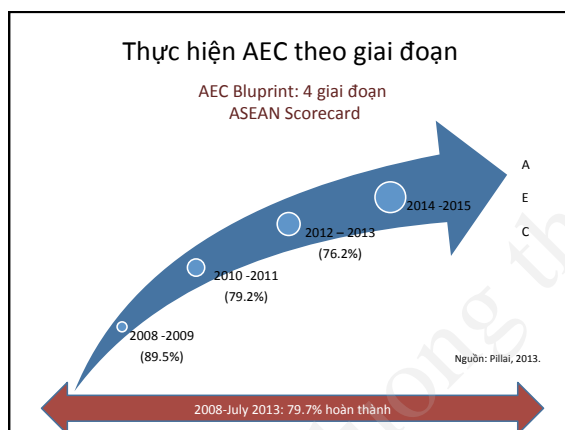
---

---

---

---

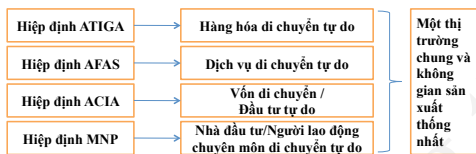
---



Trụ cột 1:  
Cơ sở sản xuất và thị trường thống nhất

31

Trụ cột 1



**Thương mại hàng hoá**

- Xoá bỏ thuế (31/12/2015)
  - ASEAN-6: 99.2% dòng thuế đã về 0%.
  - CLMV: 90.86% dòng thuế đã về 0%
  - Toàn bộ ASEAN: 95.99% dòng thuế đã về 0%
- 2 Dự án thí điểm tự chứng nhận xuất xứ
  - Cho phép các nhà xuất khẩu, các nhà sản xuất tự chứng nhận xuất xứ hàng hoá xuất khẩu để được hưởng thuế quan ưu đãi theo ATIGA.
  - Đang tiến tới thành lập một chương trình toàn bộ ASEAN tự chứng nhận xuất xứ
- Các biện pháp phi thuế quan
  - Thành lập cơ sở dữ liệu của ASEAN về các biện pháp phi thuế
  - Bước đầu xây dựng cơ sở dữ liệu về thương mại của ASEAN.

33

## Hải quan

### • Hội nhập về Hải quan

- Thực hiện Chương về Hải quan trong ATIGA (Form D)
- Xây dựng sách Hướng dẫn thực tiễn tốt nhất
- Hệ thống Transit Hải quan ASEAN

### • Cơ chế một cửa ASEAN (ASW)

- Một điểm quyết định cho việc giải phóng hàng hóa
- Thực hiện các dự án thí điểm ASW
- Hiệp định khung pháp lý về ASW đã được ký kết vào năm 2015
- Ra mắt cổng thông tin ASW
- Thực hiện kết nối kỹ thuật ASW vào tháng 9/2015 giữa 4 nước gồm Việt Nam, Indonesia, Malaysia và Thái Lan.
- Đang tiến tới: Trao đổi thông tin trong ASW giữa 10 nước ASEAN

34

## Hài hoà các tiêu chuẩn và quy trình

### • Cắt giảm các rào cản kỹ thuật cho các ngành ưu tiên hội nhập

- Hiệp định khung thống nhất cho các ngành ưu tiên hội nhập (mỹ phẩm, thiết bị điện và điện tử và thiết bị y tế, y học cổ truyền và y tế bổ sung.)
- Hài hòa hóa các tiêu chuẩn (sản phẩm dựa vào nông nghiệp, ô tô, mỹ phẩm, thiết bị điện và điện tử, thiết bị y tế, sản phẩm cao su, sản phẩm gỗ)
- Thỏa thuận công nhận lẫn nhau để được công nhận và chấp nhận kết quả đánh giá sự phù hợp (Hiện nay đã ký MRAs trong 3 ngành: thiết bị điện và điện tử, dược phẩm và mỹ phẩm. Đang chuẩn bị ô tô, sản phẩm nông nghiệp chế biến, xây dựng...)

### • Thúc đẩy cộng đồng doanh nghiệp tham gia vào các cuộc họp và diễn đàn khu vực.

35

## Tự do thương mại dịch vụ

AFAS (Hiệp định khung của ASEAN về dịch vụ) → gói cam kết mới nhất là AFAS 8.

5 ngành dịch vụ ưu tiên

Ngành dịch vụ đặc biệt: dịch vụ tài chính

Xoá bỏ rào cản trong Mode 1, 2; giảm rào cản trong Mode 3 và đưa ra các thông số cho Mode 4

MRAs: Các thoả thuận công nhận lẫn nhau

36

## Đầu tư

- Thực hiện ACIA
- Thúc đẩy tự do hoá đầu tư
  - Cải thiện cơ chế đầu tư và xoá bỏ các rào cản trong đầu
  - Danh mục bảo lưu trong ACIA cần giảm bớt để đẩy mạnh đầu tư đến năm 2015.
- Thúc đẩy tạo thuận lợi đầu tư
- Thúc đẩy xây dựng ASEAN thành một điểm đến đầu tư thống nhất.
- Xây dựng Sách hướng dẫn cho các nhà đầu tư và bộ tài liệu về ACIA cho các cơ quan xúc tiến đầu tư vào tháng 3/ 2013
- Bảo vệ các nhà đầu tư

37

## Tự do di chuyển lao động lành nghề

- Mục tiêu: tạo điều kiện cho lao động có trình độ được di chuyển tự do trong khu vực.
- Mục tiêu khác với EU
- Thực hiện thông qua 3 kênh chủ yếu:
  - Tạo điều kiện cho cấp visa, giấy phép làm việc
  - Ký kết và thực hiện các Thỏa thuận công nhận lẫn nhau
  - Thúc đẩy hợp tác giữa các trường đại học ASEAN

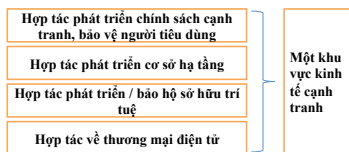
## Tự do di chuyển lao động lành nghề (tiếp)

- Kết quả thực hiện:
  - Ký kết được 8 MRAs
  - Mạng lưới các trường đại học ASEAN (AUN) đã thúc đẩy chia sẻ kiến thức, trao đổi giảng viên và sinh viên, kiểm định...
- Vấn đề:
  - Còn tồn tại nhiều rào cản trong quy trình công nhận chứng chỉ và trình độ chuyên môn
  - Các quốc gia khác nhau có quy định khác nhau về giấy phép làm việc, cư trú
  - Các chuyên gia và lao động có tay nghề chưa quan tâm nhiều đến di chuyển lao động trong khu vực
  - Thiếu lao động có trình độ cao

Trụ cột 2:  
Khu vực kinh tế cạnh tranh

40

## Cộng đồng Kinh tế ASEAN 2015



## Chính sách cạnh tranh

- Sách hướng dẫn về Chính sách cạnh tranh khu vực ASEAN  
<http://www.asean.org/publications/ASEANRegionalGuidelinesonCompetitionPolicy.pdf>
- Sổ tay về Chính sách và Pháp luật cạnh tranh trong ASEAN cho doanh nghiệp  
<http://www.asean.org/publications/HandbookonCompetition.zip>
- "Hướng dẫn về Phát triển Năng lực cốt lõi trong chính sách và Luật Cạnh tranh cho ASEAN"  
[http://www.asean.org/images/2013/resources/publication/15-Final%20Book%20RCC%20Guidelines%20%28PUBLIC%20version%29\\_revP5.pdf](http://www.asean.org/images/2013/resources/publication/15-Final%20Book%20RCC%20Guidelines%20%28PUBLIC%20version%29_revP5.pdf)

42

## Bảo vệ người tiêu dùng

- Danh sách sản phẩm chính thức bị thu hồi/sản phẩm bị cấm ở ASEAN (ngày 01/11/ 2011 đến 30/4/ 2012; ngày 01/9/2012 – 30/4/2013).
- Danh sách sản phẩm thu hồi tự nguyện trong ASEAN (1/5 – 31/ 8/ 2012; 01/9/2012- 30/4/2013)
- Cả hai danh sách có thể truy cập vào các trang web ACCP <<http://www.aseanconsumer.org/alerts/>>.
- Mô hình Khiếu nại và bồi thường: xem xét
  - Mô hình cơ chế cho hệ thống khiếu nại và bồi thường quốc gia.
  - Hướng dẫn lựa chọn mô hình thích hợp.
- Tờ rơi về khiếu nại cho người tiêu dùng dành cho khách du lịch đến ASEAN vào 03/04/2012.

43

## Sở hữu trí tuệ (IPR)

- Kế hoạch hành động ASEAN cho IPR giai đoạn 2011-2015
- Vận hành và thúc đẩy "Hợp tác Tìm kiếm và kiểm tra bằng sáng chế ASEAN (ASPEC)
- Thực hiện các hoạt động trong Kế hoạch công tác năm 2013 của Dự án Hợp tác ASEAN về Bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ (ECAP III) với OHIM là đối tác thực hiện
- Hiệp định hợp tác với Australia / New Zealand (AANZFTA), Trung Quốc (SIPO), Nhật Bản (JPO), EU, USPTO và WIPO

44

## Phát triển cơ sở hạ tầng

### Giao thông

- Hiệp định Bầu trời mở ASEAN
- Xây dựng các nhóm chuyên gia về Hiệp định khung ASEAN về vận chuyển hành khách qua biên giới

### ICT

- Chi phí thấp hơn cho dịch vụ roaming trong nội bộ ASEAN
- Hành lang ASEAN Broadband
- Hội đồng Hành động An toàn mạng lưới

45

## Phát triển hạ tầng (tiếp)

### Năng lượng

- Mạng lưới điện ASEAN
- Đường ống dẫn khí xuyên ASEAN
- Hiệp định an ninh dầu mỏ ASEAN

### Khoáng sản

- Kế hoạch hành động ASEAN về hợp tác khoáng sản 2011-2015
- Khai trương hệ thống Thông tin và cơ sở dữ liệu khoáng sản ASEAN năm 2013

46

---

---

---

---

---

---

---

---

## Trụ cột 3:

## Phát triển kinh tế đồng đều

47

---

---

---

---

---

---

---

---

## Cộng đồng Kinh tế ASEAN 2015

Phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ

Hợp tác kinh tế tiểu vùng

Hợp tác thực thi Sáng kiến hội nhập khu vực

Khu vực  
phát  
triển  
kinh tế  
đồng đều

---

---

---

---

---

---

---

---



### SMEs

- Ủy ban tư vấn SMEs ASEAN
- Chương trình đào tạo chung cho doanh nghiệp ASEAN
- Trung tâm dịch vụ SMEs với các hợp tác kết nối trong khu vực
- Danh mục các SMEs ASEAN sáng tạo năm 2012
- Phần thưởng doanh nghiệp ASEAN, tập trung vào mảng doanh nghiệp sáng tạo

49

### Sáng kiến hội nhập ASEAN

- Sáng kiến xây dựng năng lực cho từng quốc gia và khu vực về:
  - Tạo thuận lợi cho đầu tư
  - Tiêu chuẩn và đánh giá sự phù hợp
  - Đàm phán Hiệp định thương mại
- Ấn phẩm "Thu hẹp khoảng cách phát triển trong ASEAN: Động lực khiển và lựa chọn chính sách
- Đánh giá giữa kỳ Kế hoạch Công tác IAI II (2009-2015)

50

### Trụ cột 4 Hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu

51

## Hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu

- Chiến lược: tham gia vào các FTA/ Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện với các đối tác thương mại lớn.
- FTA của ASEAN với các đối tác thương mại/các đối tác đối thoại chính đã trở thành chiến lược kinh tế chính của ASEAN cho việc hội nhập vào nền kinh tế toàn cầu

52

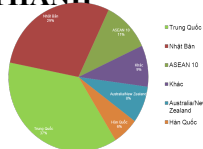
## Mạng lưới FTA của ASEAN

	AFTA	ACFTA	AKFTA	AJCEP	AIFTA	AANZFTA
Có hiệu lực	1993	2005	2007	2008	2010	2010
Quy mô thị trường (million)	617	1,9571	667	745	1,812	637
Quy mô kinh tế (US\$, trillion)	2.3	10.6	3.5	8.3	4.3	4.0
Phạm vi	Goods Services Investment	Goods Services Investment	Goods Services Investment	Goods (services & investment in bilateral EPAs)	Goods Services Investment	Goods Services Investment, etc.
Lộ trình cắt giảm thuế (A6-DP/CLMV)	2010/ 2015 (2018)	2012 2018	2012 2018 [VN] 2020 [CLM]	2018 2021 [CLM]	2017 2019 [PH] 2021 [CLMV]	2020 2022 [VN] 2025 [ICMLV]
ROO	40% or CTH PSRs	40% Limited PSRs	40% or CTH PSRs	40% or CTH PSRs	35%+CTSH	40% or CTH PSRs
Thương mại song phương (US\$, billion)	601.0 (Intra-ASEAN)	318.6	131.0	262.4	75.6	78.8

53

## RCEP HÌNH THÀNH

- Tháng 11/2011, tại Hội nghị Thượng đỉnh Lãnh đạo ASEAN ở Bali:
- Trung Quốc ủng hộ Hiệp định Thương mại Tự do Đông Á, trong đó hạn chế chỉ gồm các nước ASEAN, Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc;
- Nhật Bản lại ủng hộ Quan hệ Đối tác Kinh tế Toàn diện ở Đông Á, với thêm ba nước: Ấn Độ, Australia và New Zealand
- 20/11/2012, Hội nghị thượng đỉnh Đông Á ở Campuchia công bố ASEAN+6 sẽ bắt đầu đàm phán hiệp định Quan hệ Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP)
- Áp dụng nguyên tắc gia nhập mở
- 30/8/2012, thông qua các nguyên tắc hướng dẫn của RCEP
- Giải quyết thương mại hàng hoá, thương mại dịch vụ, đầu tư, hợp tác kinh tế và kỹ thuật, sở hữu trí tuệ, chính sách cạnh tranh và giải quyết tranh chấp.



### Cộng đồng Kinh tế ASEAN là một tiến trình liên tục, kể cả sau năm 2015

- Cần tiếp tục rà soát hàng rào phi thuế quan
- Cần tiếp tục thực hiện thuận lợi hóa thương mại
- Tiếp tục rà soát, xóa bỏ các ngoại lệ, linh hoạt, bảo lưu của các nước lĩnh vực dịch vụ, đầu tư, di chuyển con người ...
- Tiếp tục mở rộng các lĩnh vực có ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh, thu hẹp khoảng cách phát triển như tăng trưởng “xanh”, phát triển bền vững
- Nâng cấp hội nhập với các đối tác FTA và các đối tác khác, thông qua đàm phán các FTA mới và nâng cấp các FTA hiện có

---

---

---

---

---

---

---

---

### AEC sau 2015

Tầm nhìn AEC đến 2025: 5 đặc trưng cơ bản

- Hội nhập sâu và cố kết cao
- Năng động, sáng tạo và có năng lực cạnh tranh cao
- Tăng cường kết nối và hợp tác ngành
- Con người làm trung tâm, hướng tới con người, bao hàm và có khả năng kháng chịu cao
- ASEAN toàn cầu

---

---

---

---

---

---

---

---

### Nội dung chính

Giới thiệu chung về ASEAN

Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC)

Sự tham gia của Việt Nam vào Cộng đồng kinh tế ASEAN

Thương mại và đầu tư của Việt Nam với các nước ASEAN

57

---

---

---

---

---

---

---

---

### Sự sẵn sàng của các cơ quan quản lý

Mức độ sẵn sàng của Chính phủ tương đối cao

AEC Scorecard  
2008-2013: Việt Nam  
đạt 84,5%, top 3

Các biện pháp ưu tiên  
tới hết năm 2013:  
Việt Nam đạt 90%,  
top 2

### Sự sẵn sàng của các cơ quan quản lý (tiếp)

Quan điểm tham gia AEC/ASEAN của Việt Nam

Giai đoạn đầu: càng ít  
cam kết càng tốt; lộ  
trình càng dài càng tốt

Hiện nay: chủ động tham  
gia các tiến trình hội nhập  
AEC

Việt Nam

- coi hội nhập trong ASEAN là ưu tiên;
- chủ động đưa ra các sáng kiến hội nhập;
- đóng vai trò quan trọng trong các chính sách và hoạt động của ASEAN nói chung, AEC nói riêng.

### Sự sẵn sàng của các cơ quan quản lý (tiếp)

- Hải quan là ngành có mức độ sẵn sàng cao và có nhiều hoạt động để tích cực hội nhập AEC
  - Hải quan một cửa quốc gia, hiện đại hoá thủ tục hải quan, giảm thời gian và số giấy tờ xuất nhập khẩu...
- Tuy nhiên
  - Chưa theo kịp sự hội nhập của Hải quan nên xuất hiện sự phối hợp không đồng bộ giữa các Bộ ngành trong quá trình hội nhập.
  - Sự kết nối giữa các Bộ ngành còn yếu
  - Có khoảng cách giữa quan điểm và nhận thức của các cơ quan quản lý Nhà nước Trung ương - địa phương
  - Hiệu quả thực thi các chính sách

### Thương mại hàng hoá

- Việt Nam đã thực hiện nghiêm túc việc cắt giảm thuế theo CEPT và ATIGA.
  - Hàng năm, Bộ Tài chính ban hành các thông tư quy định chi tiết danh mục các mặt hàng cắt giảm thuế quan theo cam kết ATIGA.
  - Đến hết năm 2014: 6859 dòng thuế (khoảng 72% dòng thuế) đã cắt giảm về 0%.
  - Năm 2015: thêm 1.715 dòng thuế được cắt giảm về 0%
  - Năm 2016-2018: 669 dòng thuế (7% số dòng thuế) trong danh mục linh hoạt được cắt giảm về 0%.
  - Còn khoảng 3% dòng thuế: loại trừ.

### Thương mại dịch vụ

- Việt Nam đã nghiêm túc và tích cực tham gia vào tiến trình tự do hoá thương mại dịch vụ
  - Thực hiện cam kết tương đối tốt so với mức bình quân của ASEAN.
  - Hoàn thiện gói AFAS 9.
  - Sửa đổi và ban hành mới các chính sách để thực hiện các cam kết trong từng ngành cụ thể, điển hình là trong các ngành dịch vụ phân phối, ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, viễn thông.
  - Các ngành ưu tiên: tuân thủ nghiêm túc các cam kết và tích cực tham gia vào các hiệp định liên quan.
  - Tự do di chuyển lao động có kỹ năng: tích cực tham gia các thỏa thuận công nhận lẫn nhau về nghề nghiệp (điều dưỡng/y tá, bác sỹ nha khoa, kiến trúc sư, kỹ sư xây dựng, kế toán,...).
  - Tuy nhiên, giống như các nước ASEAN khác, tự do hoá dịch vụ có những bước tiến khá chậm chạp so với tự do hoá thương mại hàng hoá.

### Thuận lợi hoá thương mại

- Hải quan là ngành có mức độ sẵn sàng cao, nhiều hoạt động để tích cực hội nhập AEC
- Có nhiều thành tựu trong xây dựng Một cửa quốc gia (NSW):
  - Triển khai NSW từ năm 2005 và triển khai sâu rộng trong 3 năm gần đây;
  - Chính thức kết nối kỹ thuật NSW (tháng 2/2014) với 3 Bộ tham gia kết nối quy trình thủ tục hành chính (Bộ Tài chính 10 thủ tục, Bộ Công thương 5 thủ tục và Bộ Giao thông vận tải 3 thủ tục).
  - Hoàn thành kết nối chính thức giai đoạn 1 vào cuối năm 2014.
  - Đã có 9 Bộ kết nối NSW (Bộ NN và PTNT, Bộ Y tế, Bộ Tài nguyên và MT...)
  - Tháng 11/2014: chính thức kết nối NSW với tàu biển xuất cảnh, nhập cảnh và quá cảnh tại các cảng biển quốc tế (Hải Phòng, HCM, Bà Rịa-Vũng Tàu).
  - Ngày 8/9/2015: công bố chính thức thực hiện NSW và kết nối kỹ thuật Một cửa ASEAN (ASW)
  - Là một trong bốn quốc gia đầu tiên thực hiện kết nối kỹ thuật ASW

### Thuận lợi hoá thương mại

- **Có nhiều nỗ lực trong Hiện đại hoá hải quan**
  - Dự án thông quan điện tử
    - Thị điểm Hải quan điện tử đầu tiên tại Hải Phòng năm 2005, sau đó mở rộng ra 19 tỉnh vào năm 2009.
  - Hệ thống thông quan tự động: VNACSS/VCIS
    - Chính thức vận hành VNACSS/VCIS vào tháng 3/2014. Triển khai tại 165/174 chi cục hải quan (85%).
    - Khoảng 96% doanh nghiệp xuất nhập khẩu kê khai hải quan điện tử
    - Giảm thời gian thông quan (5-10 phút cho luồng xanh).
    - Thường xuyên giải đáp thắc mắc với cộng đồng doanh nghiệp
  - Sử dụng chữ ký điện tử
- **Tham dự Dự án thí điểm thứ hai về cơ chế tự chứng nhận xuất xứ**
- **Kho dữ liệu thương mại**
  - Các quốc gia ASEAN đang trong quá trình thống nhất về cấu trúc, điều phối và kết nối Dữ liệu thương mại quốc gia với dữ liệu thương mại ASEAN
  - Việt Nam đang trong giai đoạn đầu của quá trình chuẩn bị.

---

---

---

---

---

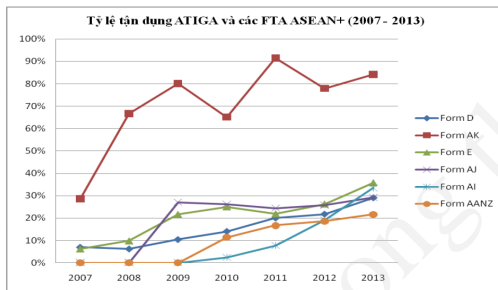
---

---

---

### Vấn đề đặt ra

- **Tỷ lệ sử dụng ưu đãi thấp**




---

---

---

---

---

---

---

---

### Vấn đề đặt ra (tiếp)

- Cắt giảm và hài hoà hàng rào phi thuế quan
- Hỗ trợ hợp lý, phù hợp với cam kết
- Tự do hoá thương mại dịch vụ: khá nhiều hạn chế với Mode 1, ít cam kết trong Mode 4.
- Chuẩn bị cho kết nối chính thức ASW

---

---

---

---

---

---

---

---

### Tự do hoá các yếu tố sản xuất thúc đẩy đầu tư

---

---

---

---

---

---

---

### Tự do hóa đầu tư

- Việt Nam được đánh giá là một thành viên tích cực, thực hiện nghiêm túc các cam kết hội nhập đầu tư trong AEC
- Việt Nam đã rà soát, điều chỉnh luật phù hợp với cam kết
  - Luật Đầu tư 2005; Luật Đầu tư 2014; Luật Doanh nghiệp 2014
  - Hướng tới môi trường đầu tư ngày càng tự do, mở cửa, không phân biệt đối xử thông qua (i) mở rộng lĩnh vực cho phép đầu tư; (ii) nâng cao mức độ đảm bảo đầu tư; (iii) áp dụng thống nhất các quy định đối với nhà đầu tư thuộc mọi thành phần kinh tế; (iv) minh bạch hóa, thuận lợi hóa và đơn giản hóa thủ tục liên quan đến đầu tư.
- Việt Nam nỗ lực cải thiện môi trường kinh doanh
  - Nghị quyết 19 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, mục tiêu ngắn hạn đạt mức trung bình của ASEAN6 trong 2015.

---

---

---

---

---

---

---

### Chỉ số môi trường kinh doanh của Việt Nam

Chỉ số Môi trường kinh doanh	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016
Xếp hạng tổng thể	104/175	91/178	92/181	93/183	90/183	98/183	99/185	99/189	93/189	90/189

#### Chỉ số Môi trường kinh doanh của Việt Nam đã có tiến bộ trong hai năm gần đây

- Trong 10 tiêu chí, những mặt Việt Nam có cải thiện là Thành lập doanh nghiệp, Tiếp cận điện năng, Vay vốn, Nộp thuế và Xử lý khi mất khả năng thanh toán. Các mặt còn lại đều đứng yên hoặc tụt hạng.
- Ở hạng mục khởi sự kinh doanh, thành lập doanh nghiệp, Việt Nam đứng thứ 3 trong khu vực, sau Malaysia và Thái Lan.
- Trong khi đó, xin cấp phép xây dựng lại là tiêu chí Việt Nam được đánh giá cao nhất với xếp hạng 12 trên toàn cầu.
- Các lĩnh vực Việt Nam bị đánh giá thấp nhất là nộp thuế, xử lý mất khả năng thanh toán và bảo vệ nhà đầu tư nhỏ, với thứ hạng lần lượt là 168, 123 và 122 trên toàn cầu.

---

---

---

---

---

---

---

### Vấn đề đặt ra

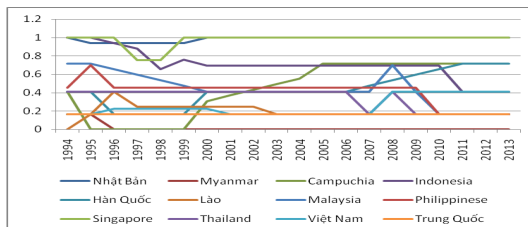
- **Cạnh tranh trong thu hút FDI với các nước trong khu vực**
  - Dù được cải thiện, môi trường kinh doanh của Việt Nam vẫn bị đánh giá thấp hơn so với nhiều nước ASEAN khác
- **Tham gia vào chuỗi giá trị ở vị trí thấp**
  - Chủ yếu gia công, lắp ráp do lợi thế về lao động giá rẻ và nguyên liệu thiên nhiên.
  - Hạn chế trong trình độ lao động và công nghệ là các yếu tố gây cản trở Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu.
- **Các doanh nghiệp nội địa đối mặt với nhiều nguy cơ**
  - Cạnh tranh mạnh mẽ từ các doanh nghiệp FDI, “cháy máu” nguồn nhân lực chất lượng cao
  - Thay đổi chủ sở hữu do xu hướng Mua lại và Sáp nhập
  - Phụ thuộc ngày càng nhiều vào các TNCs và các tập đoàn nước ngoài lớn

70

### Hội nhập tài chính của Việt Nam trong AEC

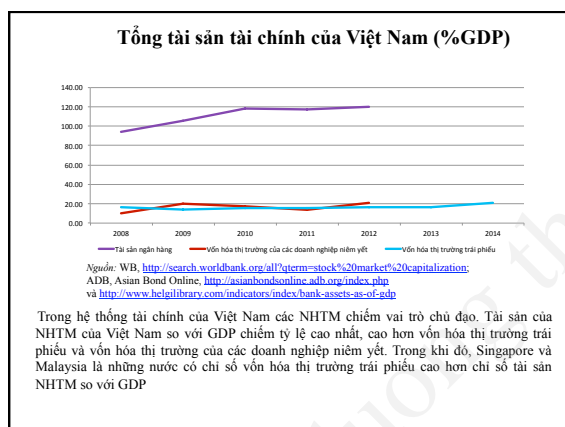
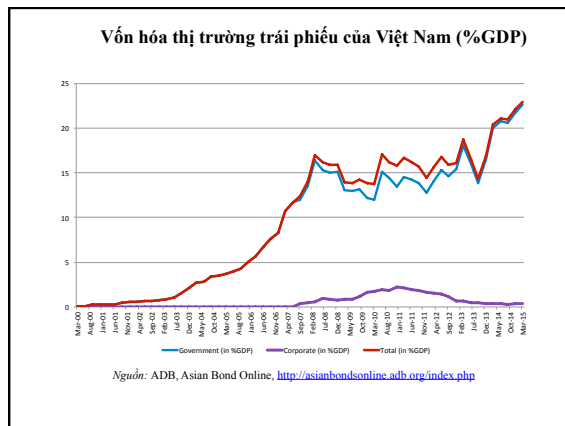
- ❑ **Tự do hoá dịch vụ tài chính:** Các cam kết Việt Nam tham gia trong AEC cơ bản giống trong WTO nên VN đã thực hiện khá tốt các cam kết hội nhập tài chính trong AEC.
- ❑ **Phát triển thị trường vốn**
  - Để chuẩn bị cho hội nhập tài chính trong tương lai, Chính phủ Việt Nam đã đưa ra các khung khổ pháp lý:
    - ✓ Quyết định số 128/2007/QĐ-TTg về thực hiện đề án phát triển thị trường vốn Việt Nam đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020; Quyết định số 224/QĐ-BTC về Chương trình hành động của ngành Tài chính triển khai thực hiện Chiến lược Tài chính đến năm 2020; Quyết định số 252/QĐ-BTC về Phê duyệt chiến lược phát triển thị trường chứng khoán Việt Nam giai đoạn 2011-2020.
  - Để đánh giá sự phát triển thị trường vốn, Demirgüç-Kunt và Levine (1999) đã sử dụng ba chỉ số bao gồm tài sản ngân hàng thương mại so với GDP, tài sản ngân hàng trung ương so với GDP và vốn hóa thị trường so với GDP.

### So sánh chỉ số Chinn-Ito (KAOPEN) của Việt Nam và các nước trong khu vực



Sau khi Việt Nam gia nhập WTO và gói đàm phán thứ 5 trong hội nhập tài chính của AEC có hiệu lực, Việt Nam đã tích cực thực hiện các cam kết mở cửa theo đúng lộ trình, các biện pháp kiểm soát dòng vốn chu chuyển vốn quốc tế đã được nới lỏng hơn nên chỉ số KAOPEN đã tăng lên 0.409 và duy trì ở mức đó đến nay.





### Vấn đề đặt ra trong hội nhập tài chính

- **Sự hiện diện của các Ngân hàng nước ngoài đã tăng lên đáng kể.**
  - giúp mở rộng cơ hội đa dạng hóa và nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ tài chính, đáp ứng tốt hơn các nhu cầu
  - nhưng đòi hỏi các NHTM trong nước cần tiếp tục nỗ lực tái cơ cấu để hệ thống ngân hàng ngày càng lành mạnh và có sức cạnh tranh hơn.
- **Tự do hóa tài khoản vốn: Việt Nam đã tuân thủ lộ trình tự do hóa dòng chảy ra của vốn gián tiếp.**
  - Tuy nhiên, đến năm 2020-2025, AEC đặt ra mục tiêu tự do hóa các luồng khác (vay/cho vay) nên đòi hỏi các NHTM trong nước chủ động nắm bắt cơ hội và chuẩn bị cho thách thức này.

### Di chuyển lao động có tay nghề

- **Đối với di chuyển lao động có tay nghề**, các nước ASEAN đã ký cam kết về di chuyển thể nhân vào năm 2012.
- ASEAN cũng đã ký ***các thỏa thuận công nhận lẫn nhau (MRAs)*** cho 08 lĩnh vực gồm:
  - dịch vụ tư vấn kỹ thuật (2005), dịch vụ kiến trúc (2007), hành nghề y khoa (2006), hành nghề nha khoa (2009), dịch vụ điều dưỡng (2009), ngành nghề du lịch (2012) và mới đây nhất là dịch vụ kế toán, kiểm toán (2014).

---

---

---

---

---

---

---

---

### Vấn đề đặt ra

- ❑ Ngoại trừ dịch vụ tư vấn kỹ thuật và dịch vụ kiến trúc đã được triển khai tương đối nhanh, việc triển khai các cam kết trong các MRAs còn lại còn đang ở giai đoạn đầu tiên.
- ❑ Việt Nam sẽ phải thúc đẩy xây dựng các bộ tiêu chuẩn, khung chứng chỉ và thành lập các Ủy ban giám sát quốc gia để thực hiện các MRAs trong 05 lĩnh vực còn lại.
- ❑ Hướng tới năm 2025, với sự phát triển và hội nhập sâu trong khu vực cùng với xu hướng già hóa dân số ở một số quốc gia có thu nhập cao hơn thì quy mô dòng di chuyển lao động ra khỏi Việt Nam có thể sẽ tăng lên nhanh chóng.

---

---

---

---

---

---

---

---

### Vấn đề đặt ra (tiếp)

- ❑ Trình độ chuyên môn kỹ thuật của lao động Việt Nam chưa đồng đều, trong đó tỷ trọng của trình độ chuyên môn kỹ thuật còn thấp dưới 50% tổng số lao động.
- ❑ Sự chuẩn bị kiến thức, kỹ năng và thái độ cũng như trạng thái tâm lý để sẵn sàng di chuyển sang làm việc tại các nước ASEAN chưa cao. Ngoại trừ tiếng Anh, rất ít lao động Việt Nam học các thứ tiếng Thái Lan, Lào, Campuchia hoặc tiếng của các nước ASEAN khác để có khả năng thích nghi với môi trường làm việc mới khó khăn và yêu cầu khắt khe về ngoại ngữ của nước bản địa.

---

---

---

---

---

---

---

---

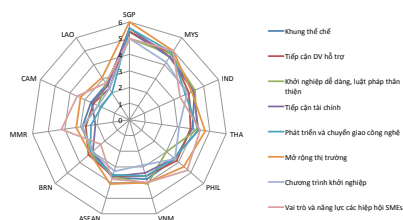
## Tận dụng cơ hội từ các trụ cột khác trong AEC

### Tình hình thực hiện

- **Trụ cột 2: Khu vực kinh tế cạnh tranh**
  - Đã ban hành đầy đủ Luật Cạnh tranh, Luật Bảo vệ người tiêu dùng, Luật Sở hữu trí tuệ. Tuy nhiên, vấn đề thực thi còn chưa thực sự hiệu quả.
  - Tích cực tham gia các thỏa thuận phát triển cơ sở hạ tầng trong ASEAN
- **Trụ cột 3: Phát triển kinh tế công bằng**
  - Phát triển SME: SME thuộc nhóm hỗ trợ chính sách; gần phát triển SME với phát triển cụm công nghiệp
  - Sáng kiến hội nhập ASEAN (IAI): Nhận thức tích cực, thực thi hiệu quả. đầu tư nguồn lực tương xứng hơn cho các chương trình, dự án trong IAI
- **Trụ cột 4: Hội nhập nền kinh tế toàn cầu**
  - Chủ động, tích cực tham gia WTO, các FTA ASEAN+1, các FTA song phương (FTA với Hàn Quốc, Chile) và đa phương (TPP, FTA Việt Nam – EU, FTA Việt Nam – Liên minh thuế quan, RCEP)

### Vấn đề đặt ra

- **Phát triển kinh tế công bằng:** Còn tồn tại khoảng cách khá lớn giữa các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs) của VN và của các nước ASEAN6



Nguồn: ERIA (2014)

### Vấn đề đặt ra (tiếp)

- Khả năng thực thi các chính sách (cạnh tranh, bảo vệ người tiêu dùng, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, khuyến khích SME) nhằm đạt được mục tiêu trở thành nền kinh tế cạnh tranh và thu hẹp khoảng cách phát triển với ASEAN6 chưa thực sự hiệu quả.
- Vấn đề đối xử công bằng giữa doanh nghiệp tư nhân trong nước, SOE và FDI.
- Khả năng nắm bắt, tận dụng cơ hội cũng như chuẩn bị để đối mặt với thách thức từ quá trình hội nhập ngày càng sâu vào nền kinh tế thế giới và khu vực của doanh nghiệp Việt Nam còn nhiều hạn chế.

---

---

---

---

---

---

---

### Sự sẵn sàng của doanh nghiệp

---

---

---

---

---

---

---

- Các doanh nghiệp Việt Nam còn bị động và có mức độ sẵn sàng cho hội nhập AEC chưa cao.
  - Nhận thức của các doanh nghiệp về các vấn đề chung của AEC còn thấp
  - Chưa nhận thức rõ các cơ hội và thách thức
    - Các doanh nghiệp chủ yếu nhận thấy được các cơ hội đến từ Trụ cột 1, chưa nhận thấy được các cơ hội đến từ các trụ cột còn lại.
    - Các doanh nghiệp chủ yếu lo lắng về vấn đề cạnh tranh từ gia tăng thương mại
  - Mức độ quan tâm đến hội nhập AEC thấp
  - Thiếu sự chuẩn bị cho hội nhập AEC

---

---

---

---

---

---

---

### Nguyên nhân của sự không quan tâm và bị động của Doanh nghiệp

- Đặc điểm của thị trường ASEAN
- Quan điểm của doanh nghiệp Việt Nam về thị trường ASEAN: hợp tác hình thức và bản chất là cạnh tranh
- Khoảng cách giữa thông tin, tuyên truyền, tập huấn và tiếp nhận các thông tin này: cường độ, hình thức, nội dung, ...
- Khó khăn của nền kinh tế Việt Nam và thế giới. Nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là các SME đang tập trung vượt qua khó khăn hiện tại.
- Nhiều doanh nghiệp còn thụ động.
- Vai trò của Hiệp hội chưa được phát huy đúng mức.

### Các công việc cần tiếp tục thực hiện

- Xóa bỏ thuế quan trong giai đoạn 2015-2018
- Thực hiện sớm các biện pháp thuận lợi hóa thương mại:
  - Hoàn thành kết nối ASW
  - Hoàn thành Trung tâm thông tin thương mại Quốc gia
  - Tham gia sớm vào chương trình tự cấp giấy chứng nhận
- Tăng cường và tạo thuận lợi cho các biện pháp tiêu chuẩn và đánh giá sự phù hợp (S&C)
- Tiếp tục tự do hóa dịch vụ thông qua gói AFAS 9
- Đàm phán đồng thời RCEP & TPP



- Các sáng kiến cải cách trong nước (VD, rà soát và điều chỉnh thủ tục) để tối đa hóa lợi ích mà AEC 2015 mang lại.
- Nâng cao sự quan tâm của doanh nghiệp với AEC

86

### Nội dung chính

Giới thiệu chung về ASEAN

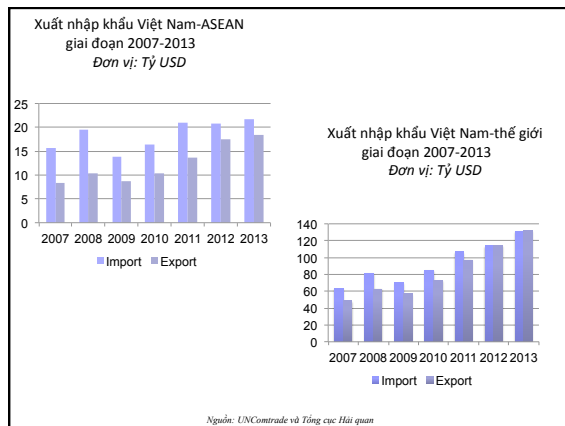
Cộng đồng kinh tế ASEAN (AEC)

Sự tham gia của Việt Nam vào Cộng đồng kinh tế ASEAN

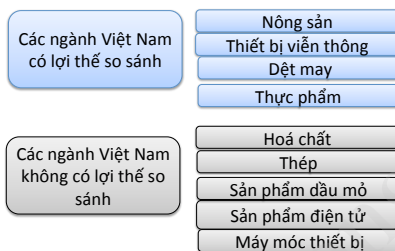
Thương mại và đầu tư của Việt Nam với các nước ASEAN

- Hội nhập kinh tế quốc tế của Vn

87



### Lợi thế so sánh

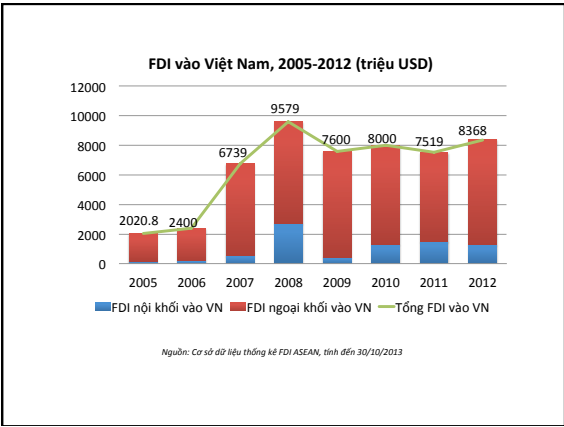


89

### Đầu tư

- Việt Nam là một nước tiếp nhận nhiều FDI từ ngoại khối và nội khối
- FDI đóng góp vào quá trình tăng trưởng của Việt Nam nói chung và đóng góp vào việc xây dựng lợi thế so sánh của các mặt hàng xuất khẩu

90



---

---

---

---

---

---

---

---

Tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam

---

---

---

---

---

---

---

---



---

---

---

---

---

---

---

---

**Lời kết**

Chuyển từ lợi thế cạnh tranh tĩnh sang lợi thế cạnh tranh động

Tận dụng thương mại và FDI để tham gia vào mạng lưới sản xuất toàn cầu

Hội nhập là cơ hội để cải cách thể chế và tái cấu trúc nền kinh tế

94

---

---

---

---

---

---

---

**HẾT CHƯƠNG 7**

---

---

---

---

---

---

---